

THANH KIỂM BÁU CỦA YOGI (1).

CĂN BẢN TRUYỀN THỪA THƯỢNG SƯ LIÊN SINH THÁNH TÔN.

DỊCH GIẢ: LIÊN HOA VĂN HẢI.

ĐỨC TARA TRẮNG HIỆN THÂN (thay lời tựa).

Ngày xưa, tôi ở với Thượng sư “Thổ Đăng Đạt Kết”, Thượng sư của tôi đã kể lại cho tôi nghe một câu chuyện có thật. “Thổ Đăng Đạt Kết” nói rằng có một ngày, Bạch Không Hành Mẫu (Đức Tara Trắng) hiện ra trước mặt Thượng Sư và nói:

“Ông hãy mau chóng đi Đài Loan tìm cho được một vị có họ là “LA”, vị họ La này, trong thời gian của kiếp sống này là một vị Thượng sư rất đáng tôn quý, tương lai Ngài sẽ hoàn thành quả vị, báo thân của vị Thượng sư chính là A Di Đà Phật Amitabha.” Thoạt đầu, Thượng sư “Thổ Đăng Đạt Kết” không có ý đi, nhưng Đức Tara Trắng xuất hiện nhiều lần, cho nên Thượng sư của tôi đành phải mang theo thị giả “Thổ Đăng Kỳ Củng” đi đến Đài Loan mà hoằng pháp, tiện thể để dò tìm vị họ La. Nhưng dò tìm mãi, cuối cùng vẫn chẳng tìm ra vị họ La này. Thượng sư “Thổ Đăng Đạt Kết” tìm không được vị họ La, nên trong lòng hết sức buồn chán. Qua một thời gian không lâu, tôi chủ động đến quy y Thượng sư “Thổ Đăng Đạt Kết”. Thượng sư đặt cho tôi Pháp hiệu là “Thổ Đăng Kỳ Ma”.

Lại có một ngày, Đức Tara Trắng hiện thân, Thượng sư của tôi nói với Đức Tara Trắng: “Ở Đài Loan tôi đã không tìm được vị họ La.” Đức Tara Trắng đáp lại: “Vị họ La ấy đã sớm ở bên cạnh ông đó, vị này là Lư Thắng Ngạn, ông đã truyền dạy cho vị này ba bộ Nội Mật rất thâm sâu Không cộng khẩu quyết mà!” Thượng sư tôi nói: “Vị này họ Lư, không phải họ La?” Đức Tara Trắng đáp lại: “Theo tiếng Đài Loan thì phát âm họ Lư chính là họ La vậy.” Phát âm của Lư là La, Thượng sư Thổ Đăng Đạt Kết, đột nhiên hiểu ra.

Cho nên, tôi ở với Thượng sư Thổ Đăng Đạt Kết trở thành đệ tử chính yếu của Ngài, có được Nội Mật Khẩu Quyết đều do chính Ngài truyền dạy cho, quán đánh cho, quả không chỉ bằng được, gia trì lực luôn luôn không ngớt. Ở với Thượng sư Thổ Đăng Đạt Kết tôi đã đạt được: Phật Mẫu Cô Lỗ Cô Liệt (Kuru Kulle) Quán đánh, Vô Thượng Mật quán đánh, Đại Uy Đức Kim Cương (Yamantaka) quán đánh, Thời Luân Kim Cương (Kalachakra) đại quán đánh. Thậm chí, sau khi Thượng sư Thổ Đăng Đạt Kết nhập diệt, Thượng sư vẫn hiện thân truyền dạy cho tôi pháp giáo bất cộng. Tôi thành tâm ơn Ngài!

Có một ngày, Đức Tara Trắng hiện thân nói với tôi: “Lư Sư Tôn, ông cần viết một cuốn sách, ông có trách nhiệm viết cuốn sách, trong đó viết như thế này” – “Viết sách gì?”

Từ trên không trung, Đức Tara Trắng liệng xuống một cuốn sách cho tôi, tôi bèn mở sách ra xem, hết cả hồn!

Đức Tara Trắng nói: “Nhớ hãy viết - đây là cảnh giác Thánh Đệ Tử, trên nơi hiểm địa, trên đường lầm lạc –pháp môn kêu gọi họ đi trở lại con đường chánh!” Tôi nói: “Đây quả là việc làm khó khăn.” Đức Tara Trắng nói: “Khó làm mà làm mới tốt lắm chứ! Cuốn sách này các chúng sinh cần phải đọc.

Địa chỉ liên lạc với Liên Sinh Hoạt Phật:

Sheng-yen Lu

17102 NE 40th Ct

Redmond, WA 98052, USA.

CUỐN SÁCH ĐỨC TARA TRẮNG LIỆNG XUỐNG.

Trong phần thay lời tựa đã nói trên, Đức Tara Trắng từ trong hư không liêng xuống một cuốn sách cho tôi, tôi lật sách ra đọc mà sợ quá, hết cả hồn! Tên cuốn sách: “Cực Cơ Mật Hạ Tam Ác Đạo Danh Sách” (Danh sách tối mật phải xuống 3 Đường Ác). Tôi lật đi lật lại xem sách, sợ đến nỗi chân tay tôi thành lóng ngóng).

Trang thứ 1: Rất nhiều hành giả, từ khi bắt đầu quy y Kim Cương Thượng sư, quy y Phật, quy Pháp, quy y Tăng, tu tập Ngoại pháp, Nội pháp, Mật pháp, Mật Mật pháp, họ giữ gìn lòng tin đối với Tam Bảo không hề bị lay chuyển. Hướng lên Thượng sư, hướng lên Tam Bảo cầu nguyện và hiến cúng. Những người này đều tu hành những gì cần phải tu hành. Nhưng mà họ lại quên mất “Trì Giới” (giữ giới), là căn bản tu hành. Nhân vì không có “Trì Giới”, cho nên nghiệp duyên phải đọa lạc vào Tam Ác Đạo. Tam Ác Đạo chính là: Địa Ngục, Ngạ Quỷ (quỷ đói) và Súc Sinh.

Trong cuốn sách viện dẫn ra một số ”Nhân” và một số “Quả” thật nổi bật, kinh sợ lòng người. Có rất nhiều người mà tên, họ được biết rõ, xuất hiện trước mắt của tôi, đó là những tên tuổi tôi biết rõ không sao quên được, cũng vì vậy mà nước mắt tôi chảy đầm đìa trên khuôn mặt. Những đệ tử biết tên họ thật rõ này “đọa vào Tam Ác Đạo”, là đã định rồi phải đọa lạc! Làm thế nào để thay đổi, cứu được họ, câu trả lời là “Hoàn Tịnh Pháp.”

Cái gì là “Hoàn Tịnh Pháp?” Nguyên lai là giới luật, sám hối những lỗi lầm mà chính mình đã phạm phải, mau chóng cầu xin sám hối trước mặt chư Tôn. Hướng đến đương diện Căn Bản Thượng Sư xin hối cải tội lỗi, nhận sự quy y và quán đánh lần nữa, nguyện thề giữ gìn ngũ giới, bát giới, Bồ Tát giới, thực hành thập thiện pháp, phát Bồ Đề Tâm. Cho đến khi “sám tướng” xuất hiện, mới có thể thoát khỏi hiểm địa Tam Ác Đạo và đường lầm lạc. Nếu không làm như thế thì nhất định sẽ phải đọa lạc vào Tam Ác Đạo, cầu ngày thoát ra thì vô hạn kỳ!

Chúng ta là những người học Phật đều hiểu rõ: Giữ 5 giới – vào Nhân đạo; Hành 10 thiện – vào Thiên đạo; Giữ Tiểu thừa giới – vào A La Hán; Tu 12 nhân duyên – Duyên Giác; Hành Lục Độ - Bồ Tát; Phát Đại Bồ Đề Tâm - Phật. Rất nhiều Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ra các hình tướng khác nhau để dạy bảo chúng ta giữ gìn các giới răn bất đồng, ý kiến của chúng ta thích “cao”, nhưng tu thì bắt đầu từ “giới” khởi đi (cũng chính là tu từ giới luật tối sơ khởi). Phật Đà thị diệt đã để lại một câu nói rất trọng yếu, đó là: “Dĩ Giới Vi Sư” (lấy giới luật làm thầy dạy), đây cũng chính là chỉ ý của Phật Đà!

Phật Đà Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chỉ lưu lại một chữ “Giới”, chúng ta là những người con Phật há không thể giữ được sao? Nếu như không giữ giới mà lại thành được Phật quả, chúng ta không thể tin cho được.

Trong sách chỉ rõ: Tu tập giữ giới, mà còn cái nào cần phải tránh xa, điều nào cần phải tuân hành, như thế tu hành mới có thể ở trên quỹ đạo của chánh pháp.

Thủ giới chi lực (sức lực giữ giới) không ngại đường xa không tới, dẹp bỏ những hành động ác không được làm, chính là pháp môn đối trị phiền não, hãy chung sức giữ giới nhé!

Giữ giới cao vời vợi - Giữ giới thanh tịnh - Giữ giới công đức. Như thế tu hành mới có thể đắc lực.

THƯỜNG NGHĨ CHÍNH MÌNH SẼ PHẢI CHẾT ĐI.

Đức Tara Trắng nói: “Thường thường nghĩ chính mình sẽ phải chết đi, như thế khả dĩ tránh được hành vi phá giới.” Tôi nói: “Tôi đã chứng ngộ vô sinh vô tử, bản vô sinh tử, tu tập du già (yoga) hồng quang vô tử cũng đã chứng ngộ, như thế hà tất phải thường nghĩ đến cái chết?”

Đức Tara Trắng nói: “Lư Sư Tôn vô sinh vô tử, bản vô sinh tử đã là Vô Thượng Chánh Giác rồi, an nhiên tự tại, không còn chấp trước luyến ái nữa. Nhưng những hành giả bình thường và phàm phu thì không được như thế.”

Đức Tara Trắng nói: “Những hành giả bình thường và phàm phu đều chấp trước vào lưu luyến, do vì chấp trước lưu luyến nên mới phạm phải các hành động xấu ác, phá giới.” Ví dụ như: Tham lam tiền của, mê luyến nữ sắc, tranh đoạt địa vị cao, hưởng thụ thức ăn ngon, vinh hoa phú quý.

Người thế tục tham lam, luyến ái, vĩnh viễn không bao giờ cảm thấy đủ. Một người tu hành cũng vậy hấp thụ sự ô nhiễm thế tục mà phạm phải những hành động phá giới, cho nên cần thường thường nghĩ đến “Chính mình tất sẽ phải chết!” Nhân sinh khổ sở và ngắn ngủi, cho nên đừng phải khổ công truy cầu những sự vật của thế tục làm gì, hãy tránh xa những nguồn gốc gây ô nhiễm thì mới không đọa lạc vào đường lầm lạc “Tam Ác Đạo.” Hãy nhớ kỹ rằng tất sẽ phải chết thì không sợ đắc gì nữa! Hãy nhớ kỹ rằng kiếp sau là vô hạn, hãy sớm chứng được giải thoát.

Tại Đài Loan tôi thường nói: “Thần kinh doanh, Vương Vĩnh Khánh, ông ta đã được những gì? Tổng thống Trần Thủy Biển cũng đã được những gì?”

Lại còn Ôn Thế Nhân, ông ta cũng đã được những gì? Tài – Danh – Sắc. Cuối cùng toàn là không, cũng như không! Chúng ta, những

người tu hành, nếu như còn tham lam tiền của, mê luyện nữ sắc, tranh đoạt quyền cao, chức trọng, thì chính là phá giới. Tất sẽ phải chết! Tất cả chẳng có được gì nữa (vô sở đắc)

Phải dứt bỏ những khổ công truy cầu lạc thú thế tục, nếu không, khó tránh khỏi tội phá giới, cũng khó thoát khỏi Tam Đồ Ác Đạo vậy! Chúng ta tin vào Nhân Quả, bất kể một hành vi xấu ác nhỏ tới đâu chẳng nữa thì vẫn cứ dẫn tới quả báo ác.

Phổ Hiền Bồ Tát kệ: Thị nhật dĩ quá, mệnh diệt tùy thệ. Như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc? (Ngày đã qua, mệnh người cũng theo, đi không trở lại – Như con cá thiếu nước, nào có vui thú gì?).

Nhân viên hoằng pháp của chúng ta, rất nhiều vị bị người ta trông thấy “tham lam tiền của”, những người này trong thâm tâm hiểu rõ. Họ bị liệt vào danh sách “Cực Cơ Mật Hạ Tam Ác Đạo Danh Sách” (Danh sách rất bí mật những người phải đoạ vào 3 Đường Ác), bởi vì họ còn thích tiền, điều này rất dễ dàng bị trông thấy! Dù thế nào, người này thích tiền, người kia cũng thích tiền, chỉ cần vào đến Lô Tạng Tự, nhất định sẽ bị ép đoạn bỏ. Những kẻ yêu tiền thực ra sống yếu! Cá nhân tôi chủ trương “tất cả tùy ý”. Tùy ý cũng dường mới là như Pháp! Cưỡng xin góp là phá giới! Lấy Nhân Quả đời trước để dọa nạt cũng là phá giới! Có những nhân viên hoằng pháp, giới luật của họ đã chịu tổn thiệt rồi, nhưng họ cũng không mấy may thương xót, chẳng những như thế lại tiếp tục vi phạm giới, rơi vào vũng bùn lầy, càng ngày càng sâu. Tôi có lời khuyên: “Thường thường nên nghĩ rằng chính mình sẽ phải chết! Tiền có mang theo được không? Mau chóng thoát khỏi hiểm địa mới là đúng!”

VÔ MINH LÀ GỐC RỄ CỦA LUÂN HỒI.

Đức Tara Trắng nói: “Từ vô thủy đến nay, con người đã trải qua sự chuyển kiếp vô số lần rồi, nhưng trước sau vẫn chưa thể ngưng luân hồi, chưa thể thành được 4 Thánh vị. Nghiên cứu nguyên nhân đó là Vô Minh, một tai họa làm chướng ngại.” Câu nói này của Đức Tara Trắng làm tôi cảm động thật sâu đậm, thật chí lý! Rất nhiều, rất nhiều người, quá trình cuộc sống của họ đại khái đều giống nhau, khác ít (đại đồng tiểu dị): sinh ra, vườn trẻ, tiểu học, sơ học, cao trung, đại học, thạc sĩ, bác sĩ. Làm việc, về hưu. Kết hôn, thành gia thất, sinh con. Con trai, con gái kết hôn, trai, gái sinh cháu. Già, bệnh, chết. Cho nên Trần Truyền Phương nói:

Một tuổi bắt đầu, hình ảnh nổi bật – 10 tuổi học nghề, cao nhất – 20 tuổi lòng xuân, trầm bổng – 30 tuổi chức phận lưu lạc – 40 tuổi hơi chút phát béo mập – 50 tuổi càng già càng dẻo dai – 60 tuổi huyết áp lên cao – 70 tuổi trí nhớ quên dần – 80 tuổi lưng lay sắp đổ (đi đứng không ổn) – 90 tuổi lảo lạc phương hướng (mất trí nhớ) – 100 tuổi treo ảnh trên tường (qua đời).

Đây chính là “đời sống con người”, đại khái là rất ít người có thể thoát khỏi cái khuôn mẫu này, đây là mô thức của nhân sinh. Con người trong mô thức này, đối với sự vật của thế tục thì truy cầu đến tận cùng không xả bỏ, bởi vì truy cầu đến tận cùng không xả bỏ nên mới sinh ra “Tham”, “Sân”, “Si”. Do đó, phiền động tự tâm, phạm phải rất nhiều những nghiệp ác, nghiệp ác tích lũy, tạo thành Nhân phải đọa xuống Tam Ác Đạo. Đức Tara Trắng nói: “Đó là vô minh.” Tôi nói: Nếu như con người được tiếp xúc với Phật pháp thì quả là may mắn, bởi vì chỉ có Phật pháp mới có thể tiếp dẫn bạn rời bỏ thế tục, tấn nhập Thánh vực, giải thoát luân hồi, đạt đến Tứ Thánh giới. Tuy nhiên có những người đã tiếp xúc với Phật pháp, cũng gặp được

“đại thiện trí thức”, nhưng vẫn không chịu được sự cám dỗ của thế tục và tăng trưởng trong hàng ngũ những người tạo ra các việc làm ác. Theo đuổi công danh, tham sắc, làm thương hại đến người khác, lấy bạo lực ngang nhiên cưỡng đoạt tài vật, vì tham lam ăn uống mà sát sinh, tham nhà cao cửa rộng, xe đẹp, châu báu. Đức Tara Trắng nói: “Loại người truy cầu, trục lợi danh này, luôn luôn phiền động tâm mình tạo ác, mãi chẳng bao giờ ngưng nghỉ truy tìm, không biết mỏi mệt. Tuần hoàn giữa hạnh phúc và đau khổ, được và mất, không thể giữ tâm mình an ổn, cũng là vô minh vậy.

Cá nhân tôi nghĩ rằng các hành giả hãy chuyên tâm vào việc tu hành Phật pháp. Trước sau hãy giữ cho thân khẩu ý của chính mình được thanh tịnh, đó là tuyệt đối tất yếu. Hãy xa lìa thế tục. Chính mình hãy tìm ra cho mình biện pháp đối trị những tham cầu thế tục. Không chỉ chính mình học cách đối trị mà còn phải hóa độ cho tha nhân học cách đối trị, đây là Bồ Đề Tâm.

Điều tối quan trọng là không được mang lòng ích kỷ. Thường lúc phải quán chiếu chính mình xem có mang lòng ích kỷ không? Điều trọng yếu hơn nữa là phải thương yêu tha nhân hơn cả chính mình. Đây chính là tâm đại từ đại bi. Đức Tara nói: “Chỉ có người làm được như thế mới được xem là hành giả chân chính, mới được xem là xa lìa khỏi vô minh.”

MIỆNG LƯỖI ĐỘC HẠI.

Đức Tara Trắng nói: “Có những hạng người, hai môi động đây không ngừng nghỉ (nói luôn miệng), những lời họ nói ra đều là bất thiện, chuyên môn làm hại người khác, nói Đông, nói Tây, nói qua nói lại, dẫn đến đại họa.” Đức Tara nói: “Miệng nói ra là làm thương tổn người khác, chính là cái lưỡi độc hại. Tương lai phải vào Tam Ác Đạo, trở thành rắn độc. Những hạng người này vào Tam Ác Đạo, trở thành loài chim, loài thú vật độc hại, dù cho là người tranh cãi không ngừng nghỉ, vả lại họ lấy hai cái lưỡi làm vui.”

Chúng ta thường nghe người ta nói: Kẻ hay ngồi lê đôi mách thì thích nói chuyện nhà bên Đông dài, bên Tây lại ngắn. Ba cô, 6 bà, chuyên bàn luận chuyện thị phi, ly gián tình bằng hữu. Giống con dao hai lưỡi, như ác quỷ, ông nói có lý, bà nói cũng có lý. Những hạng người này sẵn có một kho lớn đạo lý, kỳ thực toàn là “lý lươn lẹo, cong queo” (oai lý), làm hại vô số người. Kỳ thực, tai họa của cái lưỡi độc địa không nhỏ, lớn khả dĩ dẫn đến chiến tranh giữa hai quốc gia, chiến tranh giữa hai gia tộc, giữa hai dân tộc, chiến tranh trong gia đình, giữa người với người, giữa tôn giáo với tôn giáo.

Cái lưỡi độc địa của Đề Bà Đạt Đa thật là tối tệ hại, ông ta kể ra chi tiết những khuyết điểm trong sinh hoạt của Phật Đà rồi khuếch đại ra và tô vẽ thêm lên. Ông ta đi du thuyết trong Tăng đoàn. Từ đó ông đã làm cho Tăng đoàn bị chia rẽ thành hai bên: một nửa Tăng đoàn vẫn còn giữ niềm tin kiên định với Phật Đà, vẫn đi theo Phật Đà. Một số người bên kia tin vào những lời nói của Đề Bà Đạt Đa thì cùng theo ông ta mà bỏ đi. Thế là Tăng đoàn bị phân rẽ! Đây là một trong 10 phiền não của Phật Đà, hoạn nạn lớn nhất của Phật Đà.

Trong tông phái của chúng ta, đương nhiên có những loại người này, thừa nước đục thả câu. Nói Đông nói Tây. Ngoài mặt thì Chân Phật đồng môn, kỳ thực thì ly gián Chân Phật đồng môn, người có trí tuệ hãy quan sát và lắng nghe cho cẩn thận. Ai là người phân rẽ Tăng đoàn, ai là người ly gián đồng môn?! Ai gắn mình vào những bè cánh

với người khác? Rất là rõ rệt! (Chỉ có Lư Sư Tôn chỉ một hướng diệt ác, đề cao thiện, không phải chỉ nói mà thôi, các đệ tử hãy chống mắt mà xem).

Đức Tara Trắng nói: “Nói những điều thiện lành” -

Đức Tara Trắng nói: “Yên lặng là vàng, học từ từ nói ít đi, Niệm Phật, trì chú nhiều” - Đức Tara Trắng nói: “Cấm khẩu.” Tôi phân tích: 1/ Có người ngang nhiên ly gián; 2/ Có người quanh co ly gián một cách gián tiếp; 3/ Có người bí mật, nhẹ nhàng nói nhỏ để ly gián. Ba loại này đều là ly gián, cùng giống nhau là phạm vào khẩu nghiệp, nhân viên hoằng pháp có thói xấu “lưỡi độc địa”, nhất định sẽ phải xuống Tam Ác Đạo, há sao không tự vấn tâm mình: “Bạn, chính mình có lưỡi độc địa không?” - Nếu có, hãy mau mau sám hối, lấy “Hoàn Tịnh Pháp” mà thanh tịnh “miệng” trở lại. Cái loại “lưỡi độc địa” này rất dễ vi phạm, thậm chí có người sử dụng cái “lưỡi độc địa” để làm vui. Tính xấu này không thể chấp nhận được, hại người ngang bằng hại chính mình, là làm cho người ta sợ hãi!

MIỆNG LIỀN THOẢNG KHÔNG NGÓT, KHÔNG DỨT HẸN ĐƯỢC.

Đức Tara Trắng nói: “Lời nói bất thiện bao hàm cả những lời nói thù ghét (ỷ ngữ). Ỡ ngữ bao gồm ba loại sau đây: 1/ Nói những lời nhảm chán; 2/ Nói những lời nói vui cười thô tục, sa đọa; 3/ Tán gẫu liên thoảng không ngừng.”

Tôi nói: “Hành giả phải giữ yên lặng là vàng, thực hành nhiều công khóa tu quán, bởi vì chuyện trò quá nhiều là sự tán gẫu vô ý nghĩa: 1/ Lãng phí thời gian quý giá; 2/ Nói nhiều ắt lắm lỡ; 3/ Hoạ từ miệng mà ra; 4/ Lời nói vui cười sa đọa cũng là phạm Tam Muội Da (Samaya – giới nguyện)”. Tôi thường nghe người nói: Chúng tôi đàm luận đã 3 ngày, 3 đêm hoặc chúng tôi đã tán gẫu cho tới tận sáng ra. Người buồn chán thì tìm người buồn chán tán dóc. Tán dóc, tán dóc, tán cho đến tới hậu là nhảm chán. Có rất nhiều người thích tán gẫu, tán dóc. Có rất nhiều người thích nói chuyện lãng nhăng. Đức Tara Trắng nói: “Lời nói không đủ nặng nề, lời nói lãng nhăng, lời nói không liên quan gì cả, nặng thà ít nói càng tốt hơn nhiều. Bởi vì lãng phí thời gian của đời sống con người, ắt phải đọa vào trong Tam Ác Đạo, trở thành loài ve sầu, ếch nhái, loài trùng bọ trong cỏ, kêu khóc thảm thiết, không ngừng nghỉ.”

“Nói chuyện phiếm thành thói quen, lấy tán gẫu suốt ngày làm vui thú” – “Vui thích với những chuyện phiếm vô ý nghĩa, đối với người tu hành mà nói, ảnh hưởng đến niệm Phật, trì chú, quán tưởng, thiền định, tinh tấn, trí tuệ cũng dễ dàng phạm khẩu (khẩu nghiệp) Tam Ma Da (Samaya). Tôi nhận thức sâu xa hơn rằng đời người đi qua rất ngắn ngủi, thời gian không đủ, lại thêm tại công việc kinh doanh bận rộn đây đó, thời gian còn lại dùng để tu pháp thì quả rất thiếu thốn, chẳng thấm vào đâu. Nếu như còn: bàn chuyện phiếm, tán gẫu bậy bạ, nói toàn những chuyện vô ý nghĩa, há không lãng phí sao?”

Có người hỏi tôi: “Lư Sư Tôn lên pháp tòa giảng kinh, thuyết pháp sống động và rất nhiều, nếu tập trung lại về các điều thuyết pháp há

không chứa bằng một kho sách sao? Đây không là nói nhiều quên nghĩ sao, thế là gì đây? Tôi đáp: “Tôi chưa nói một câu nào cả.”

Lại có người hỏi tôi: “Lư Sư Tôn viết hơn 200 cuốn sách, đều do chính tay mình viết ra, lãng phí thời gian 40 năm, đây cũng giống như lấy văn viết sách nói lung tung không ngừng nghỉ, thời gian không bị lãng phí hay sao? Tôi đáp: “Tôi chưa viết một chữ nào cả.”

Lại có người hỏi: “Hai thiền sư bàn luận qua lại vấn, đáp có gọi là chuyện trò lãng nhãng?” Tôi đáp “Dạy” – “Dạy cái gì?” – “Điện, quang (ánh sáng), thạch (đá), hoả (lửa) đã trải qua nhiều kiếp.” “Không hiểu” – “Ngớ ngẩn thế, chẳng biết thật.”

Tôi nói: “Thiền sư với thiền sư đối thoại căn bản là không phải chuyện trò lãng nhãng đâu, đại thiện tri thức chỉ là dùng miệng mình để bá cáo với người, xử dụng những câu rất đơn giản để chuyển tải ý của mình, nhưng chứa đầy ý nghĩa sâu xa, màng nhĩ tai rung lên muốn điếc luôn, để giáo hóa chúng sanh! Tôi thuyết pháp là Bát Nhã, tôi viết là Trí Tuệ Phật.”

KHÔNG ĐƯỢC CẨM THÙ.

Đức Tara Trắng nói: “Không được căm thù, căm thù nhất định phải đọa Tam Ác Đạo, căm thù là vi phạm Samaya. Các hành giả phải hết sức cẩn thận, cẩn thận!”

Đức Tara Trắng nói: “Tham ái và thù hận, tuy rằng đối nghịch nhau, trên sự thực cùng xuất ra từ một nguồn gốc, là nhất thể. Thù hận thì đối với người có ý thù nghịch, chỉ cần có ý thù nghịch với người tức vi phạm đạo lý, như thế là phải đọa xuống Tam Ác Đạo. Đức Tara Trắng nói: “Giáo pháp của Phật về đạo lý là nói Vô Duyên Đại Từ, cùng một thể với Đại Bi, Đại Từ Bi Tâm, phát Bồ Đề Tâm. Đây là những giáo pháp, hành giả đều có thể hiểu rõ, nhưng làm sao làm không được?” Tôi nghe xong giáo pháp của Đức Tara Trắng mà mồ hôi chảy nhễ nhại. Tôi biết người làm được rất là hiếm hoi.

Tôi cho rằng hận thù sinh ra có nhiều nhân tố: 1/ Người với người không hợp; 2/ Ghen tuông; 3/ Đố kỵ; 4/ Do ái (yêu) sinh hận thù. Hận thù nguyên do là do ý nghĩ không thiện lành, nhưng do thù hận mà sinh ra những hành vi làm người ta sợ hãi, các hành giả phải tránh xa sự thù hận, đừng vì thù hận mà phạm phải những hành động ác làm thương tổn đến người khác và chính mình. Tôi đã thấy rất nhiều trường hợp: người với người không hợp mà giết đối phương, ghen tuông mà giết đối phương, đố kỵ mà giết đối phương; do yêu đương sinh hận mà giết đối phương. (Đây là nhân gian thế tục, thường thường khả dĩ chứng kiến, người tu hành cần phải tránh sự thù hận, ngay cả sự thù hận trong ý tưởng cũng không thể có, vì đây là phạm phải giới Samaya – Tam Muội Da (mật giới)).

Các hành giả trong Mật giáo của chúng ta, phải phát triển 4 vô lượng tâm: 1/ Từ vô lượng – làm cho người hạnh phúc, sung sướng (an lạc); 2/ Bi vô lượng – làm giảm bớt thống khổ của người; 3/ Hỷ vô lượng – vui lòng làm việc từ bi (hoặc vui mừng khi thấy vô lượng chúng sinh được vui); 4/ Xả vô lượng – ngay cả sinh mệnh, thời gian cũng phải xả bỏ.

Cá nhân tôi cho rằng cần đứng trên lập trường tất cả chúng sinh đều có Phật Tính, tất cả chúng sinh – không phân biệt - đều bình đẳng, tất cả chúng sinh và chính mình là nhất thể. Hành giả không được hận thù! Hận thù nhất định phải堕 vào Tam Ác Đạo! Ví dụ như: Một người nữ nổi tiếng đã công kích và bôi mớ Lư Sư Tôn không ngừng nghỉ, Lư Sư Tôn không thể căm hận, một đệ tử nổi danh, phản bội đã công kích bôi mớ Lư Sư Tôn không ngớt, Lư Sư Tôn không thể căm hận. Ngược lại, Lư Sư Tôn còn phải phát nguyện không ruồng bỏ một chúng sinh nào, mãi mãi phát Bồ Đề Tâm.

Lại thêm một thí dụ nữa, cuộc tình của Tổng Thống Mỹ quốc “Kha Lâm Đôn” với “Lục Văn Tư Cơ” làm chấn động thế giới, đây cũng là một thí dụ điển hình từ “Do Yêu Sinh Hận”, căm hận quả là đáng sợ! Cho nên “người tình như lưỡi dao”, rất nhiều, rất nhiều. Khi yêu thì trời long đất lở, khi hận thì cũng vậy, trời long đất lở. Nhân vì ở đây là nhân gian, tất cả các chúng sinh đều là phàm phu, thế tục. Tuy

nhiên, giáo pháp của Phật không thông thường như thế, người tu hành phải lãnh hội được giáo pháp của Phật: “không được thù, không được căm hận.”

Tôi thực thực tại tại bá cáo với các Thánh đệ tử rằng nếu như bạn còn mang tâm thù hận, thì bạn không phải là người tu Đại Thừa, ngay người tu theo Tiểu Thừa cũng không có tâm thù hận. Nếu có người căm ghét bạn, bạn cũng không được căm ghét họ, thậm chí bạn còn phải có kế hoạch cứu độ họ, như thế bạn mới là người tu hành vậy!

TAM MUỘI DA (SAMAYA) TỐI TỐI NGHIÊM TRỌNG.

Đức Tara Trắng nói: “Liên Sinh, Lur Sur Tôn, Ngài phải thuyết giảng giới luật Tam Muội Da tối quan trọng, các hành giả nếu phạm phải nhất định sẽ phải đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trong thời gian lâu dài không gián đoạn, trong không gian lớn rộng vô biên, trong đó khổ sở gấp bội phần trăm, ức, vạn thế gian, không thể tưởng tượng được.”

Vì sao lại tối nghiêm trọng vậy?

Đức Tara Trắng nói: “Là bởi vì đối tượng bất đồng, hoàn cảnh bất đồng mà có những trình độ nặng nhẹ khác nhau, Lur Sur Tôn, Ngài phải thuyết giảng ra.” Do đó tôi nói: Sát sinh, tối nghiêm trọng là bạn đã giết sinh mệnh của một hành giả đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng, Chánh Giác, vì sinh mệnh của vị hành giả này rất là trọng yếu, mà bạn giết hành giả này thì cũng như bạn đã giết sinh mệnh của trăm vạn người trí tuệ. (Giết Phật, giết Bồ Tát thì ác nghiệp vô cùng nặng nề). Trộm cắp, tối nghiêm trọng là bạn ăn cắp lấy từ nhà chùa, thiền đường, hiệp hội, đem quyền về sản nghiệp của chùa chiền, thiền đường, hiệp hội qui nhập vào tên của chính mình, không phải là của bạn sở hữu, nay bạn lại trộm lấy. (Dùng phương thức quyên góp tiền bạc lập nên chùa, đường, hội, sau đó ngấm ngấm thôn tính lấy sự kiện, đây chính là sự trộm cắp tối nghiêm trọng). Tà dâm, tối nghiêm trọng là bạn tìm cách mê hoặc Tì Kheo Tăng hoặc Tì Kheo Ni phạm

vào những hành vi dâm dục. Điều này so với người thông thường ác nghiệp càng nặng nề. Nếu như bạn cưỡng bức một vị Bồ Tát cùng bạn làm sự dâm dục, việc này cũng tạo nên ác nghiệp vô cùng nặng nề. (Đây cũng chính là dụ dỗ một người tu hành phạm điều tà dâm thì tội ác càng nặng hơn một bậc). Nói dối, tôi nghiêm trọng là bạn lừa dối Căn Bản Thượng Sư, lừa dối Sư Phụ, lừa dối Thánh Hiền Tăng. Dối lừa, do vì bất cứ phương cách nào, vì danh tiếng địa vị, vì tiền bạc mà thực hiện lừa đảo là nhất định phải đọa xuống địa ngục kim cương. (Lừa dối Căn Bản Thượng Sư thì tu pháp vô ích, nguyên do là mất đi sự truyền thừa, không có lực gia trì). Nói hai lưỡi, tôi nghiêm trọng là bạn ly gián Tăng đoàn, cũng là làm chia rẽ Tăng đoàn. Tăng đoàn là một đoàn thể tu hành tối trọng yếu, nếu bạn lập kế dùng miệng lưỡi chia rẽ, mưu kế hình thành Tăng đoàn bị phân hóa, nghiệp tội này là đệ nhất nặng nề. (Đề Bà Đạt Đa phản nghịch Phật Đà, chia rẽ Tăng đoàn, chính là thí dụ điển hình nhất). Ác khẩu, tôi nghiêm trọng là bạn dùng những lời nói ác độc hoặc những ngôn từ bần thiêu để lăng nhục Căn Bản Truyền Thừa Thượng Sư. Bạn chỉ nghe nói đến, rồi nghe lầm đồn bậy, hoặc bịa đặt như là tiểu thuyết vậy, nhưng thực sự không trông thấy thật sự, bạn chính đã phỉ báng, ác miệng nói ra, đó là trọng tội. Đối với một vị chân tu cũng đồng dạng ác khẩu, tức là trọng tội. Khỉ ngữ (nói thêu dệt), tôi nghiêm trọng là bạn sử dụng những ngôn ngữ nhăng cuội để phá rối sự tu hành của người khác hoặc nói kể chuyện cười sa đọa, hủ bại để phá rối những hành giả chân tu, những vị A La Hán. Tham lam, tôi nghiêm trọng là tham tiền của Tam Bảo (tiền cúng dường Căn Bản Thượng Sư cứ làm như của riêng mình có, hoặc ngấm ngấm nuốt trọn hoặc tiền tài của chùa, đường, hội lấy trọn rồi lén lút trốn đi. Hoặc buôn bán các khí cụ của Phật đường thu tiền về cho mình.) Ác niệm, tôi nghiêm trọng là không nghĩ phải xuất ly khỏi luân hồi, không nghĩ phải giải thoát phiền não, không nghĩ đến phải tự chủ được sinh tử mà chỉ nghĩ ý tưởng mình là đúng, là những ý tưởng thế tục phạm tội nhất là “ngũ vô gián tội” hoặc “ngũ nghịch tội”. Tà kiến, tôi nghiêm trọng là phỉ báng Phật Tánh, phỉ báng Như Lai trí tuệ, phỉ báng Tam Pháp ấn, Nhất Thực Tướng ấn, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, phỉ báng Căn Bản Thượng Sư.

Đức Tara Trắng nói: “Giáo pháp về giới luật phi thường trọng yếu, cần luôn luôn truyền bá sâu rộng.”

Tôi hỏi: “Ồ quá khứ, trong sách của tôi sớm đã tường thuật rồi giờ cần phải thuyết minh nữa sao?”

Đức Tara Trắng nói: “Giới luật là cơ sở của tất cả các pháp, rất cần phải nhắc nhở luôn luôn, nếu phạm phải Tam Muội Đa giới, chẳng những tu không thành tựu mà còn phải đọa xuống Tam Ác đạo.”

THANH QUY CỦA PHẬT ĐÀ.

Phật giáo nguyên là những ý tưởng giáo hóa của Phật Đà. Phật giáo từ Ấn Độ truyền đến Đông Nam Á, Trung quốc, Hàn quốc, Nhật Bản, vân vân. Phật giáo nguyên thủy, vì phát sinh ra đủ loại trạng huống, nên Phật Đà mới phải ban bố ra giới luật và thanh quy, cái gì là đúng như Pháp? Cái gì là không đúng như Pháp? Trong Phật giáo nguyên thủy, Tì Kheo & Tì Kheo Ni xuất gia, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di là tứ chúng đệ tử.

Địa vị Tì Kheo được tôn sùng, Tì Kheo Ni là hàng thứ - Ưu Bà Tắc (nam cư sĩ) cũng hàng thứ - Ưu Bà Di (nữ cư sĩ) thấp nhất. Trong đó chế độ rất nhiều, nếu luận đến thì hơi phức tạp. Tuy nhiên thời gian đến bây giờ thì nam và nữ đã bình đẳng, tình huống có sự biến động, đối với thanh quy trong Phật giáo, tôi đã đặc biệt hướng về Đức Tara Trắng thỉnh Ngài chỉ giáo cho. Tôi hỏi: “Thanh quy của Phật giáo nguyên thủy, tại thời đại hiện nay chúng tôi có phải nhất nhất tuân thủ không?” Bạch Không Hành Mẫu Tara đáp: “Tốt nhất là phù hợp với thanh quy, hơi thay đổi chút ít cũng được, nhưng không được sai lệnh hấn đi.”

Tôi hỏi: “Ồ thời kỳ còn mới mẻ, Chân Phật Tông có Đới Phát Thượng Sư, mà các Tì Kheo, Tì Kheo Ni phải hướng về một Thượng Sư tại gia để đánh lễ, vậy có hợp với nghi lễ không?” Đức Tara

Trắng đáp: “Không hợp nghi thức, tốt nhất Thượng Sư tại gia phải kịp xuất gia, ở đây đã lấy không đúng pháp biến nó thành đúng pháp, cư sĩ ở trên, xuất gia lại ở dưới; áo trắng ngồi trên, Tì Kheo ở dưới ngẩng lên đánh lễ, là hiện tượng quái đản của thời kỳ mạt pháp, Kinh điển nói là ma tướng, không thích hợp với thanh quy của Phật.

Tôi hỏi: “Thời xưa thì Tì Kheo với Tì Kheo Ni thì cách nhau rất xa, thời nay nam nữ bình đẳng thì địa vị của Tì Kheo và Tì Kheo Ni có bình đẳng không?” Đức Tara Trắng đáp: “Tu chứng đến Phật, Bồ Tát, đương nhiên bình đẳng. Nhưng tại thế gian, vẫn phải có thanh quy, có người nói đến sự cải cách, nhưng đại để các giáo đoàn vẫn còn tuân thủ thanh quy của Phật.” Tôi hỏi: “Cư sĩ Thượng Sư ngồi chính giữa hai dãy. Tì Kheo, Tì Kheo Ni ngồi hai bên, có hợp nghi thức không?” Đức Tara Trắng đáp: “Không đâu vào đâu, đương nhiên là không hợp với thanh quy của Phật. Tốt nhất là cư sĩ Thượng Sư ngồi chính giữa, Tì Kheo, Tì Kheo Ni ngồi ở phía sau cư sĩ Thượng Sư, cũng là tôn trọng người xuất gia, cũng là tạm thời thích nghi.”

“Nếu như cư sĩ tại gia ngồi chính giữa, đầu đội “Ngũ Phật Quán” (mũ có đỉnh trên cao 5 vị Phật), Tì Kheo, Tì Kheo Ni hướng lên để đánh lễ, như thế có khả dĩ không?” Bạch Không Hành Mẫu Tara đáp: “Đánh lễ 5 vị Phật thì được, đánh lễ cá nhân thì không được, đây cũng là cách tạm thời thích nghi.” Tôi lại hỏi:

“Thế nào thì tốt?” Đức Tara Trắng nói: “Tốt nhất xuất gia, tất cả vấn đề phải sẵn sàng mà giải quyết (be readily solved). Tôi nói: “Có người không nghĩ đến việc xuất gia.”

Đức Tara Trắng đáp: “Ba điều trọng yếu của Mật giáo: 1/ Bồ Đề Tâm; 2/ Xuất Ly Tâm; 3/ Trung Quán Chánh Kiến. Nếu không xuất ly tâm thì làm sao thành người tu hành được?”

Tôi nói: “Tôi từng nói, cư sĩ tại gia và người xuất gia bình đẳng, bình đẳng, câu nói này có sai không?” Đức Tara Trắng nói: “Không sai. Ít nhất trên phương diện tu chứng là bình đẳng, không phân biệt, đều có thể chứng quả. Nhưng, trong thanh quy của Phật thì người xuất gia chấp trì Phật Pháp, còn người tại gia thì hộ trì Phật Pháp.”

NGƯỜI HÀNH GIẢ CHÂN CHÍNH LÀ GÌ?

Ngày nay đệ tử của Chân Phật Tông có khắp cả trên thế giới, chủng tộc khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, tập quán khác nhau. Tuy rằng các nhân viên hoằng pháp phải ôn ba đây đó, chuyên cần siêng năng, chu đáo, nhưng vẫn còn những “cỏ dại” ở trong đám người hoằng pháp này. Có rất nhiều hành giả Chân Phật hỏi tôi: “Điều kiện gì mới là một hành giả chân chính? Bao quát thượng sư, giáo thọ sư (thầy dạy), pháp sư, giảng sư, trợ giáo, đường chủ, các đồng môn của Chân Phật. Chúng tôi xin xin được hỏi Lư Sư Tôn, như thế nào là một Chân Phật hành giả tiêu chuẩn?” Tôi mang vấn đề này hỏi Đức Tara Trắng. Đức Tara Trắng đáp: “Để trở thành một Chân Phật hành giả, ít nhất phải có đủ 10 điều kiện:

1/ Người đó từ trước đến nay không sát sinh, chẳng những không sát sinh mà còn phóng sinh, cứu sinh. Ăn chay cũng được. Nếu không thể ăn chay, phải hiểu được các pháp “cúng dường”, “siêu độ”, “thanh tịnh” – 2/ Người đó không có tập khí hà tiện, thích làm những hành động từ thiện, bỏ tiền bỏ lực ra để mở rộng kết thiện duyên trở thành đại từ thiện luôn làm việc thiện, bố thí. Nếu là một đệ tử nghèo túng thì thích làm việc nghĩa, cũng là đại thiện lành – 3/ Người đó sinh hoạt rất trong sáng, chính đáng. Không hút thuốc, không uống rượu, không đánh bài bạc, không đua tranh, không dâm dăng, không bạo động, không ham vui, không làm những việc ác độc, mà còn lạc quan tinh tấn – 4/ Người đó là một người thành thực. Đối với Căn

Bản Thượng Sư không giả tạo. Luôn thành kính Phật, Pháp, Tăng. Luôn tôn kính Phật Pháp, tôn kính người tu hành. Không nói lời vọng ngữ, không những lời ác miệng, không nói lời chia rẽ người khác, không nói những lời vô ý nghĩa. Thành thật không dối trá, cũng không quá dễ dãi – 5/ Người đó thông minh mà có trí tuệ, có khả năng phân biệt nhân quả thiện ác, đối với người thế gian, quả là người có tấm lòng, có năng lực điều hòa ân ân, oán oán của người khác – 6/ Người đó hành xử mọi việc rất thận trọng, tất cả đều đúng như Pháp, không đúng như Pháp thì không làm. Không bị sắc dục dụ dỗ, không bị tiền tài dụ dỗ, không bị công danh dụ dỗ, nối theo sát những bước chân đi của các bậc Thánh Hiền, các bậc có đức độ và của các Đại Thiện Tri Thức, theo bước chân đi của Căn Bản Thượng Sư, nhưng không theo bước chân của những nhân viên hoàng Pháp có dị tâm – 7/ Người đó phải nên tu hành dựa trên thực tế, tu thân, khẩu, ý thanh tịnh, thâm nhập vào Tam Ma Địa, thường thường được dòng Pháp lưu quán đánh và gia trì, và có sự chứng nghiệm. Kính Thầy, Trọng Pháp và Thực Tu – 8/ Người đó đã phát Bồ Đề Tâm, Từ Bi Hỉ Xả, yêu thương tất cả chúng sinh hơn cả chính mình, đây là Đại Thừa. Nếu yêu bản thân mình hơn người khác thì đây là Tiểu Thừa, nếu như ác với kẻ khác thì phải đọa Tam Ác Đạo. Một hành giả chân chính thì phải phát Bồ Đề Tâm, yêu thương người khác hơn cả chính mình – 9/ Người đó có tâm xuất ly rất quan trọng, xuất gia tu hành là số một. Dù tu hành tại gia, nhưng trong tâm cũng đã xuất gia rồi. Lạnh nhạt với mọi sự đời, xuất khỏi thế tục, xuất khỏi tham tiền tài, xuất khỏi tham sắc, xuất khỏi tham danh, xuất khỏi tham dục – 10/ Người đó đối với Căn Bản Thượng Sư không bao giờ có lòng nghi ngại, chỉ có lòng tin cậy trong sạch, ắt sẽ được sự gia trì.

Mười điều kiện kể trên là đầy đủ để bạn trở thành người tu hành chân chính, cuối cùng sẽ chứng được Quả Vị, nếu không thì chẳng phải là người tu hành chân chính.

LẤY VÔ NGÃ LÀM GIỚI RĂN DẠY SỐ MỘT.

Tôi hỏi Đức Tara Trắng: “Pháp Vô Ngã là thế nào?” Đức Tara Trắng đáp: “Là sự tu luyện Phật Tánh.” Tôi hỏi: “Như thế nào là tu luyện?” Đức Tara Trắng đáp: “Từ từ loại trừ đi sự cố chấp vào ý niệm phân biệt về nhị nguyên.” Tôi lại hỏi: “Thế nào là thực tu?” Đức Tara Trắng đáp: “Hãy xa lìa tất cả các hành vi điều bộ, giả dối, làm ra vẻ.” Tôi hỏi: “Là tự nhiên phải không?” Đức Tara Trắng đáp: “Đối với thế gian, những lợi suy, chê khen, hợp ghét, khổ vui tất cả đều ở tâm mình, nhưng tâm không bị trói buộc mà hãy để tâm nghỉ ngơi, vô niệm, vô niệm, vô chấp, vô chấp.”

Tôi hỏi: “Tam luân (2) thế không phải không?” Bạch Không Hành Mẫu Tara đáp: “Đúng vậy, đúng vậy.” Đức Tara Trắng nói: “Rất nhiều người tu hành, đều có những ý nghĩ ích kỷ, còn có một số người ích kỷ đi tìm theo những người tu hành ích kỷ. Những người tu hành này thực sự là ngu xuẩn lại vô tri mà người đi tìm theo thì lại càng vô minh trầm trọng. Chỉ cần có những ý nghĩ ích kỷ hoặc là những người chấp trước vào sự phân biệt nhị nguyên thì không cách nào mà chúng ngộ được Phật Tánh, Vô Ngã, không những thế còn phải đọa vào Tam Ác Đạo nữa.”

Đức Tara Trắng nói: “Những người tu hành ích kỷ thì cho là “tự ngã” (tự mình) là người trung tâm. Người cho mình là người trung tâm tất nhiên có sự phân biệt thù và bạn, người và ta. Như thế thì đi ngược lại với Bồ Đề Tâm. Những hành giả như thế ắt mỗi lúc một lún sâu, không thể có thuốc chữa, phải đọa vào Tam Ác Đạo. Cá nhân hành giả và tất cả những kẻ đi tìm theo. Toàn bộ sẽ rơi vào hầm lửa ngục.”

Tôi hỏi: “Vì sao toàn bộ phải rơi vào hầm lửa ngục?” Bạch Không Hành Mẫu Tara đáp: “Tính nhị nguyên thì lấy người có lợi cho mình làm bạn, người có hại cho mình làm thù địch. Từ đó sản sinh ra lòng tham ái và ghét hận, cũng từ hai hạng này sẽ tạo ra những ác nghiệp, do ác nghiệp thì phải luân hồi và đọa vào Tam Ác Đạo.” Đức Tara Trắng nói: “Hãy trừ bỏ tính ích kỷ của con người, tính “Tự Ngã”

chính là ma!” Giáo Pháp của Bạch Không Hành Mẫu là tu vô ngã, dạy cho mọi người vô ngã. Người truy tìm theo Vô Ngã thì truy tìm Căn Bản Thượng Sư vô ngã và Đại Thiện Tri Thức vô ngã nhưng không được truy tìm theo những hành giả ích kỷ. Những hành giả ích kỷ, bởi vì họ không có sự chứng ngộ Vô Ngã. Hãy loại bỏ ngay óc phân biệt, ví dụ như quốc gia, gia tộc, nơi chốn, người bạn, kẻ thù, vân vân.

Không được tham danh, không được tham lợi. Không được tham nhục thân của chính mình, không được tham gia tộc của chính mình. Nhận thức được Vô Ngã, nhận thức được Phật Tánh. Phải nhớ rằng tất cả những tên gọi, tướng diện bên ngoài đều không có thực tánh. Phải nhớ rằng thế giới chúng sinh và vạn pháp đều không có thực tánh. Phải biết rằng hình như có, kỳ thực như mộng huyễn, ảo ảnh trôi, không thể được, không thể có, không thể ở.

TRƯỚC TIÊN TU THEO PHÁP ĐỐI TRỊ.

Tôi hỏi: “Các Pháp sở hữu để tu hành, trước tiên phải tu Pháp nào?” Đức Tara Trắng đáp: “Pháp đối trị.” Tôi hỏi: “Có phải mãi mãi tu theo Pháp đối trị chăng?” Bạch Không Hành Mẫu đáp: “Đối trị cho đến thời kỳ không cần phải đối trị nữa, tâm trong sáng, chứng thấy được Phật Tánh, khả dĩ tự tại bất cứ khi nào. Lúc đó không cần đối trị, đây là cảnh giới cao nhất.”

Tôi đáp: “Tôi hiểu rồi.”

Tôi lại hỏi: “Pháp đối trị là những Pháp nào?” Bạch Không Hành Mẫu Tara đáp: Đối trị vĩ đại nhất là: Dùng tâm xuất ly (từ bỏ) để đối trị thế tục, dùng Bồ Đề Tâm để đối trị Tiểu Thừa; dùng Tánh Không để đối trị luân hồi.

Đối trị thông thường là: Dùng giới luật để đối trị hành động xấu ác; dùng bố thí để đối trị bủn xỉn; dùng tinh tấn để đối trị hôn trầm (mê muội rối loạn); dùng nhẫn nhục để đối trị sân niệm (tâm nóng giận); dùng thiền định để đối trị tán loạn; dùng trí tuệ để đối trị ngu độn.

Lại nữa: Nhớ đến cái chết khả dĩ đối trị lười biếng; Nhớ đến đau đớn, khổ sở của luân hồi khả dĩ đối trị nghiệp bất thiện của bạn; Nhớ lạc cảnh của Chư Thiên khả dĩ đối trị sự mê luyến của bạn trong kiếp nhân sinh này; Nhớ đến thiện duyên khả dĩ đối trị tất cả những duyên phận chẳng tốt lành; Nhớ nhân quả nghiệp báo khả dĩ đối trị những ác hạnh rất nhỏ bé; Nhớ đến Thượng Sư khả dĩ đối trị sự mất đi lực gia trì; Nhớ tới Phật, Bản Tôn khả dĩ đối trị sự mất đi lực nhiếp thọ; Nhớ Hộ Pháp Tôn khả dĩ đối trị sự mất đi lực hộ trì.

Lại nữa: Truy cầu sự an lạc của kiếp sống tương lai khả dĩ đối trị dọa vào Tam Ác Đạo; Nỗ lực truy cầu thiện nghiệp khả dĩ đối trị luân hồi; truy cầu giải thoát, khả dĩ đối trị lực đạo luân hồi. (Tôi nói như thế này, những truy cầu của hành giả, không phải là những hưởng thụ, sắc, lợi, danh của thế tục để phải lạc vào Tam Ác Đạo, hơn nữa không lạc vào Nhân đạo, Thiên đạo, cuối cùng là lực đạo luân hồi đều không được vào, chứng đắc được Đạo Bồ Đề giải thoát, kể từ đây bất cứ khi nào cũng an nhiên tự tại.

Lại nữa: Truy tìm trân bảo Thượng Sư, đối trị tà tuệ (có đầu óc gian tà) Thượng Sư; truy tìm bạn giỏi về Phật Pháp đối trị bạn chuyên làm hại mình; dùng pháp sám hối đối trị hoạn nạn, lỗi lầm quá khứ; dùng hoàn tịnh pháp (phương pháp phục hồi sự thanh tịnh) đối trị phá thệ giới (phá giới đã thệ nguyện); dùng tịnh tín đối trị nghi hoặc; dùng lợi tha (làm lợi cho người) đối trị ghen ghét; dùng bình đẳng đối trị ganh tỵ; dùng phương pháp ta người không khác (tự tha vô biệt) đối trị bất bình đẳng cứu độ; dùng thân thanh tịnh đối trị thân bất tịnh hạnh; dùng khẩu thanh tịnh đối trị vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói thêu dệt; dùng ý thanh tịnh đối trị vọng niệm và tán loạn; dùng sinh hoạt giản dị đối trị dơ dáy, bẩn thỉu; dùng tu pháp đối trị ô nhiễm; dùng chứng ngộ đối trị biên kiến (prejudice) (thông thường mà nói, Phật Đà thuyết Pháp, 8 vạn 4 ngàn Pháp môn là đối trị 8 vạn 4 ngàn căn bệnh, nhân bệnh mà cho thuốc. Nếu như trước tiên không tu pháp đối trị thì việc tu hành không thể thành tựu.

Phải sau khi bạn đã kiến tánh, chứng ngộ được Phật Tánh (Buddha Nature), tự nhiên sẽ hiểu rõ rệt, 8 vạn 4 ngàn Pháp môn toàn chỉ là những phương tiện được thiết lập nên, người đã đạt đến Bỉ Ngạn (Vượt Bờ Bên Kia), tuy có một Thực Tướng Ấn (3), Thực Tướng Ấn (the seal of reality) này là Vô Đẳng Đẳng Chú (equal with the unequalled Mantra)

TRẢM MA BẢO KIỂM.

Đức Tara Trắng hỏi Lư Sư Tôn: “Cái gì là Ma?” Tôi đáp: “Thiên ma, Phiền não ma, Ngũ Ấm ma, Tử ma. Đây là hỉ kim cương, bàn đạp 4 ma.” Đức Tara Trắng cười: “Đây là 4 ma, không sai. Nhưng ông có biết không? Tôi đại ma là ma ngã chấp. Ma căn bản không ở ngoài mà ở bên trong, ông phải hướng vào bên trong mà trăm ma đi, ma bên ngoài không thể gây chuyện được.” Đức Tara Trắng hỏi: “Ông hiểu rõ được ma ở bên trong không?”

Tôi đáp: “Ngã chấp, pháp chấp.” Đức Tara Trắng hỏi: “Làm sao mà trăm?” Tôi đáp: “Kiểm Bát Nhã.” Bạch Không Hành Mẫu Tara nói: “Ông nói không sai, rất tiếc người trên thế gian này mấy ai có Bát Nhã Kiểm? Đại Đại Sư, Đại Pháp Sư, Đại Thiền Sư, Đại Hòa Thượng, Đại Hoat Phật (Phật sống), ai có Bát Nhã Kiểm?” Tôi hỏi: “Những nhà Đại Tu Hành này nói không có Bát Nhã Kiểm thì ai mới có Bát Nhã Kiểm?” Đức Tara Trắng đáp: “Rất ít, rất ít, Lư Sư Tôn là một trong thiểu số người này.”

Đức Tara Trắng nói: “Xem coi à!” “Các nhà đại quyền quý, bị con ma ngạo mạn trói buộc, họ không có cách nào thành kẻ tu hành được – Các nhà đại phú gia bị vây hãm bởi ma kim tiền, họ không cách nào thành kẻ tu hành được - Những người có địa vị cao, địa vị không cho phép, làm sao họ có thể hạ mình để tu hành cho được? - Người bình thường thì bị con ma vô minh che mắt, hai mắt mù rồi, ngu muội không thể trở thành người tu hành được – Các xí nghiệp gia, bị

ma tài phú và bận rộn ngăn chặn, rất khó thành người tu hành - Đại học giả, bị con ma tri thức giới hạn, cũng rất khó thành người tu hành - Đại khoa học gia, bị con ma khoa học trói buộc, khó thành người tu hành - Nhà đại tu hành, bị đỉnh núi giữ chân lại, rất khó đào thoát khỏi con ma đầu núi - Nhà đại tu hành, bị con ma tông phái kìm hãm, rất khó trở thành người chân chính giải thoát - Nhà đại tu hành, bị con ma “đại tự” (chùa lớn) vây hãm, nên rất bận rộn với những công việc của chùa - Nhà đại tu hành bị bầy đệ tử vây quanh, không sao thoát khỏi sự trói buộc và được giải thoát - Nhà đại tu hành, bị ma của những việc thế tục vây khốn, không sao giải thoát Bồ Đề, chân chính chứng kiến Phật Tánh.

Có những người bị nhi nữ, thân nhân vây hãm - Có những người bị nữ nhân khả ái vây hãm - Có những người bị những kẻ dễ ghét vây hãm - Có những người bị danh tiếng, vai vế vây hãm - Có những người bị sự đẹp đẽ, lộng lẫy vây hãm - Có những người bị những lời nói đường mật vây hãm - Có những người bị sự tham ái vây hãm - Có những người bị sự sủng ái vây hãm - Có những người bị những tập khí vây hãm.

Đức Tara Trắng nói với tôi: “Chấp trước đại lạc, bị con ma đại lạc vây khốn; chấp trước tịnh quang, bị ma tịnh quang vây khốn; chấp trước Không, bị con ma Không vây khốn. Thậm chí chấp trước vào công đức, chấp trước vào thành Phật, vân vân, toàn bộ đều bị vây khốn!” Tôi hỏi: “Vậy như thế nào là Kiềm Bát Nhã?” Đức Tara Trắng đáp: “Vô vi, vô tác tổ.” (không chấp trước vào việc mình làm, làm như không làm, mọi thứ như không)

TRONG LÒNG TỪNG ĐAU ĐỚN SÂU ĐẬM.

Đức Tara Trắng nói: “Người thể gian, đau khổ thì nhiều hơn là sung sướng, trên sự biểu hiện khổ với sướng là tương đối, sự thực thì khổ với sướng là cùng một tâm.”

Tôi nói: “Đúng vậy, yêu với hận cũng đến từ một cái tâm.”

Đức Tara Trắng nói: “Cho nên là một tâm diễn đạt vạn pháp.” (vạn pháp duy tâm) Tôi hỏi: “Người thể gian khổ không?” Đức Tara Trắng đáp: “Thật khổ! Trong người thể gian chỉ có một loại người, không khổ không sướng, không chịu khổ sở, không hưởng sung sướng, loại người này siêu phàm nhập Thánh, thân tại thể gian nhưng tâm không ở tại thể gian.” Tôi hỏi: “Tâm không ở trong nhân gian thì tâm ở đâu?” Đức Tara Trắng nói: “Vô tâm đạo nhân, ông không hiểu sao?” Tôi hiểu rõ, gật đầu.

Đức Tara Trắng nói: “Con người không được đeo đuổi 5 món độc hại, đeo đuổi tiền tài, sắc dục, danh phận, ăn, ngủ, người đeo đuổi tham, sân, si, kiêu ngạo, ghen tỵ để được khoái lạc, kỳ thực loại khoái lạc này từng là một thứ sâu khổ!”

Tôi nói: “Nói thế nào?” Đức Tara Trắng nói: “Người tâm tham, sợ khác thường, trong tâm người đó thường bị đau khổ, sợ có chuyện xảy ra - Người tâm sân (nóng giận) nặng, khi bị phát hỏa giận, chính mình thân sớm chìm trong thống khổ của biển lửa sân hận, giận dữ - Người tâm ngu si nặng, giống như chim bay loạn xạ vì sợ thú dữ rượt đuổi, cá lớn nuốt cá bé, trong lòng nghi hoặc, không sao thoát khỏi, chìm nổi, làm sao không khổ - Người kiêu ngạo, sớm đã khinh thường kẻ khác, hưởng thụ mùi vị đau khổ - Người có tâm ghen tỵ mạnh, mưu mô mạnh, mưu chước mạnh, trên sự thực đố kỵ người khác, đố kỵ chính là một loại đau khổ. Đức Tara Trắng nói: Lư Sư Tôn, ông nhìn xem, người không thể điều phục tâm mình toàn là

những người phải chịu sự thống khổ.

Người không thể trừ bỏ được ngã chấp, toàn là người đau khổ - Người không thể làm cho mình đầy đủ, toàn là người đau khổ - Người không thể nhẫn nhục, toàn là người đau khổ - Người không thể bỏ đi những vật dục, toàn là người đau khổ - Người nổi máu ghen là đau khổ - Người đồ kỵ là đau khổ - Người hãm hại kẻ khác là đau khổ - Lười biếng là người đau khổ - Người dày vò và bị dày vò, toàn là những người chịu đau khổ - Được cũng khổ - Mất cũng khổ - Lo được lo mất đều là khổ.

Đức Tara Trắng nói: Trong luân hồi toàn là những người đau khổ - Người trong truy đuổi bám víu, toàn là những người đau khổ - Người trên địa vị tối cao, toàn là người đau khổ - Người trong mỹ sắc, đều là người đau khổ - Người trong mê luyện đều là người đau khổ - Người có những khát vọng là người chịu đau khổ.

Tôi hỏi: “Như thế nào thì không đau khổ?”

Đức Tara Trắng đáp: “Hãy hiểu được chính lòng mình”

CHÚ THÍCH.

1/ Yogi: vị thầy hay hành giả thực hành yoga (Du Đà)

2/ Tam luân: Vô thường, bất tịnh và khổ não trong thế gian. Ba thứ này như bánh xe (luân) quay vòng không khởi đầu không kết thúc.

3/ Thực tướng ấn: thực tướng chỉ cho nghĩa lý của các pháp thực tướng. Thực tướng này là dấu ấn của chân lý mà Chư Phật truyền trì cho nhau, vì thế gọi là thực tướng ấn.

Texas, Plano August 18th, 2014.

(tức 23/7 mùa Vu Lan Giáp Ngọ 2014).